

XÂY DỰNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HOÁ MANG YẾU TỐ VĂN MINH MỘT TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

DEVELOPMENT OF CULTURAL INSTITUTIONS WITH CIVILIZATION FACTORS – A CRITERION FOR ASSESSMENT AND EVALUATION OF THE CURRENT HIGHER EDUCATION QUALITY

Đoàn Chí Thiện

Trường Cao đẳng Công nghệ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, mỗi thời đại, mỗi xã hội đều hình thành nên một lối sống, một nếp sống văn hoá phù hợp với nó. Lối sống, nếp sống, văn hoá, văn minh ...vừa là một biểu hiện trình độ phát triển, đặc điểm của xã hội, vừa là yếu tố để tạo thành, tạo nên đời sống xã hội, là bộ mặt văn hóa, đạo đức sinh động cho mỗi thời kỳ phát triển của xã hội. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, phát triển nhân tài đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và toàn cầu hoá như hiện nay, thì sự phát triển các thiết chế văn hoá mang yếu tố văn minh là cơ sở để góp phần đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng; đồng thời cũng là một trong những yếu tố mang tính tất yếu khách quan trong xu thế của thế giới ngày nay.

ABSTRACT

In the course of development of human society, each society and each epoch creates its own compatible lifestyles and cultural life. The lifestyles and cultural and civilized life are not only the manifestations of social development and its specific characteristics but also the factors for social life formation. They also reflect the vivid expressions of cultures and ethics which are characterized by each stage of social development. With the enhancement of the people's intellectual life, the training of human resources and the fostering of talented people in the context of industrialization, modernization and globalization, the development of cultural institutions with civilization factors can serve as a tool to assess and evaluate educational quality in general and higher education in particular. Simultaneously, it has become one of the inevitable and objective factors in the global tendencies of the time.

1. Đặt vấn đề

Văn hoá và văn minh là những thuật ngữ xuất hiện khá lâu trong ngôn ngữ nhân loại, đó là những khái niệm phức hợp và khó xác định. Song ngày nay khi nói đến văn hoá người ta thường đề cập đến khái niệm văn minh, bởi vì: khái niệm văn hoá hướng tới giá trị xã hội và giá trị truyền thống nói lên mặt tinh thần của xã hội, còn văn minh luôn đánh dấu sự phát triển trình độ của con người và tiến bộ xã hội, nhất là mặt vật chất. Do vậy, văn hoá và văn minh có quan hệ khăng khít với nhau và là đôi bạn đồng hành trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá hiện nay. Nói cách khác xã hội muốn có hạnh phúc, công bằng xã hội, thì bên cạnh việc định hướng các giá

trị văn hoá thì phải xem sự tiến triển văn minh là một yếu tố không thể thiếu được, mang tính biện chứng và hỗ trợ cho nhau.

Văn hoá và văn minh là những khái niệm có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời nhưng chúng không phải đồng nhất về nội hàm và ngoại diên của khái niệm. Cho nên tuyệt đối hoá, đồng nhất hoặc đem đối lập hoàn toàn đều dẫn tới sự sai lầm. Văn minh không chỉ thuần túy ở văn hoá lý trí, nó không phải cái đồng nhất với văn hoá, vì thời đại văn minh có nhiều hình thái kinh tế - xã hội khác nhau và văn minh dù có những hạn chế nhất định nhưng lại gần gũi với văn hoá, nên nó không phải là giai đoạn suy tàn và già cỗi của văn hoá. Văn hoá giàu tính nhân văn luôn hướng tới giá trị vĩnh hằng chân - thiện - mỹ; còn văn minh thì luôn hướng tới sự hợp lý hoá cuộc sống, sự thuận tiện, tính hiệu quả trong công việc [5].

Trong xu thế của phát triển của xã hội nói chung và phát triển giáo dục nói riêng thì việc đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hoá mang yếu tố văn minh là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và cũng là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

2. Sự phát triển các thiết chế văn hoá mang yếu tố văn minh thể hiện tính tất yếu trong xu thế xã hội hiện nay nói chung và trong giáo dục đại học nói riêng

Quá trình hấp thụ văn hóa và văn minh và quá trình phát triển của mỗi người không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau theo 2 hướng: một mặt là xã hội ảnh hưởng tới cá nhân và mặt khác là thái độ và cung cách có tính chất chủ quan của cá nhân đáp ứng lại xã hội. Trong cả hai chiều hướng này xã hội truyền thụ lại các hệ thống giá trị, truyền thụ lại văn hóa của mình từ thế hệ này qua thế hệ khác, tạo điều kiện cho cá nhân thích ứng với nếp sống và các định chế văn minh của xã hội. Nhờ các hoạt động xã hội, tính tích cực xã hội được hình thành và củng cố vững chắc và thông qua các dạng hoạt động con người phát triển được kiến thức hiện đại, kỹ năng, giao tiếp, ứng xử văn minh mà cá nhân cần tới, những ước vọng, những hệ thống giá trị, những lý tưởng về cuộc sống tốt đẹp giúp con người có được điều kiện văn minh để vươn tới những văn hóa mang tầm cao hơn.

Nhờ có sự phát triển khoa học công nghệ mà các hoạt động văn hoá được thể hiện thông qua các hình thức giao tiếp, ứng xử mang tính văn minh, tức là trở thành “con người xã hội hiện đại”. Thông qua các thiết chế văn hoá mang đậm tiên tiến con người thực hiện các hành vi ứng xử mang tính văn minh, do vậy với sự phát triển của văn minh, tiến bộ của xã hội, điều kiện xã hội có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến các quá trình của hoạt động văn hoá.

Ví dụ 1: Nếu không có các công trình vệ sinh công cộng thì hành vi của con người dễ gây ra hình ảnh phản cảm trong đời thường

Ví dụ 2: Giả sử có 2 thiết vệ sinh: một thiết bị vệ sinh sử dụng phương pháp làm sạch bằng tay và một thiết bị vệ sinh (mang yếu tố tiên tiến) làm sạch bằng cảm ứng thì thiết bị vệ sinh nào thể hiện hành vi văn hoá hơn.

Từ đây có thể nhận thấy, thông qua hoạt động văn hoá, xây dựng môi trường

điều kiện cơ sở vật chất mang tính văn minh; quy định hành vi - ứng xử, nếp sống văn hóa bởi các thiết chế và hình thức văn minh... là cơ sở của quá trình biến đổi nhận thức, thói quen, hành vi mang yếu tố “con người quá khứ” sang “con người hiện đại”, đặc biệt là môi trường giáo dục nói chung và môi trường giáo dục đại học càng đòi hỏi hơn bao giờ hết.

3. Thực trạng việc thụ hưởng các thiết chế văn hoá của sinh viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay

Thành phố Đà Nẵng, kể từ khi trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương (1997), đã không ngừng vươn lên và đạt được nhiều thành tựu to lớn cả về mặt chính trị-kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh-quốc phòng. Năm 2003, Đà Nẵng được công nhận là đô thị loại I cấp quốc gia. Phong trào *toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*, phong trào thi đua thực hiện *nếp sống văn minh đô thị, chương trình thành phố 5 không và 3 có* đã được triển khai rộng khắp, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị gắn liền với việc chấp hành luật pháp và các quy định chung ở các địa phương, đơn vị. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những tồn tại, yếu kém, do quy mô dân số tăng nhanh, đặc biệt là lưu lượng học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trong những năm gần đây phát triển lớn, dẫn đến các điều kiện về thiết chế văn hóa mang yếu tố văn minh chưa được đảm bảo trên các mặt đời sống văn hóa tinh thần và cả điều kiện về cơ sở vật chất như bản thống kê dưới đây.

Bảng 3.1. Phân tích các thiết chế văn hóa thụ hưởng tại thành phố Đà Nẵng

STT	Các tiêu chí so sánh	ĐVT	2004	2005	2006	2007	2008
1	Dân số	người	764.549	781.023	792.572	806.774	822.178
2	Nhà văn hóa	nhà	3	3	3	3	3
3	Thư viện - Đầu sách / người - Số bạn đọc	cuốn người	128 2900	128 2900	128 5.500	167 6.000	167 6.200
4	Bảo tàng	nhà	3	3	3	3	3
5	Số di tích được xếp hạng	di tích	11	11	11	14	14
6	Số buổi biểu diễn nghệ thuật	buổi	238	231	180	180	230
7	Số đội thông tin lưu động	đội	2	2	2	2	1
8	Số nhà triển lãm	nhà	6	6	6	6	6

9	Số đội, rạp chiếu bóng - Số buổi chiếu - Số lượt người xem	đội buổi lượt	4 1143 90	4 1076 105	4 1440 115	4 1.386 114	4 1.386 96
10	Sân vận động	sân	1	1	1	1	1
11	Nhà tập, thi đấu	nhà	3	3	3	3	3
12	Bể bơi	bể	1	1	1	1	1
13	Bưu cục khu vực	B.cục	62	67	93	65	56
14	Số điểm bưu điện	điểm	15	15	15	13	14
15	Số trạm điện thoại công cộng	trạm	402	413	159	413	410

(Nguồn: niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng 2008)

Qua phân tích bảng số liệu trên chúng ta nhận thấy tỷ lệ tăng định gốc của dân số năm 2008 so với năm 2004 là : $\frac{822.178}{764.549} = 107\%$

Trong khi đó hầu hết các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa đều không tăng hoặc giảm ví dụ như:

- Số nhà văn hóa không tăng $\frac{3}{3} = 100\%$

- Số sân vận động không tăng $\frac{3}{3} = 100\%$

- Số rạp chiếu bóng không tăng $\frac{4}{4} = 100\%$

- Số bưu cục khu vực giảm $\frac{56}{62} = 90\%$

Đại học Đà Nẵng được thành lập Nghị định 32/CP ngày 04.4.1994 của Chính phủ. Là một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Với quy mô đào tạo hơn 70.000 HSSV và lưu lượng lưu chuyển hàng năm khoảng 20.000 HSSV. Chức năng được Nhà nước giao đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đến tiến sĩ, trong những năm qua thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi mới giáo dục đại học và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc tiến hành đánh giá kiểm định, song qua thực tế thì mức độ để đạt chuẩn theo bảng thông kê dưới đây thì còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

Bảng 3.2. Phân tích các thiết chế văn hóa sinh viên được thụ hưởng tại Đại học Đà Nẵng

(Đơn vị tính: cho quy mô 5000 SV)

STT	Các thiết chế văn hoá	Đơn vị tính	Thực tế	Chuẩn định mức	Độ chênh lệch
1	Diện tích đất sử dụng	ha	5	25	1/5
2	Hội trường, nhà văn hoá	Chỗ ngồi	100	1000	1/10
3	Câu lạc bộ	m ²	450	45000	1/10
4	Nhà đa chức năng	Sức chứa	700	700	1/10
5	Nhà thi đấu, sân thể thao - Bóng chuyền - Bóng rổ - Quần vợt - Bể bơi	Số lượng	1 1 0 0	6 2 2 1	5 1 2 1
6	Nhà ở sinh viên	Tỷ lệ ở	10%	100%	90%
7	Thư viện	Chỗ ngồi	50	100	50
8	Khu vệ sinh công cộng	HSSV	1 xí + 1 tiểu + 1 chậu rửa cho 400 HSSV	1 xí + 1 tiểu + 1 chậu rửa cho 40 HSSV	tỷ lệ đạt 10%

(Nguồn: GS.TS Nguyễn Đức Chính - Kiểm định chất lượng trong GDDH)

Qua phân tích bảng số liệu trên chúng ta nhận thấy cơ cấu tỷ lệ về thụ hưởng thiết chế văn hóa mang yếu tố văn minh cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng còn quá thấp so với chuẩn.

4. Kết luận

Tăng cường các điều kiện thiết chế văn hoá mang yếu tố văn minh có ý nghĩa hết sức to lớn trên mặt bình diện chung của quá trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xu thế toàn cầu hoá trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, đẩy mạnh việc nâng cao về số lượng và chất lượng của các thiết chế văn hoá mang yếu tố văn minh trong các cơ sở giáo dục đại học là một nhu cầu tất yếu mang tính khách quan, đồng thời là một tiêu chí đảm bảo chất lượng kiểm định trong lĩnh vực giáo dục đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn San - Phan Đăng (2002), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Đại học Huế
- [2] Đặng Quốc Bảo (2005), *Vấn đề quản lý và việc vận dụng quản lý nhà trường*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đức Chính (2001), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Sỹ Quý (1999), *Tìm hiểu Văn hóa và Văn minh*, NXB CTQG, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Hồng Sơn (1997), *Văn hoá xã hội chủ nghĩa*, PVCTQG, Đà Nẵng.